

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ - ST
Ngày 18-7-2019
V/v tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thùy Vân;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xx, ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền của bà D: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ y, khu phố z, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2019. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1986; Có mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà D và ông M kết hôn vào năm 2015 và có một người con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016. Quá trình chung sống thì bà D và ông M xảy ra mâu thuẫn nên đã ly hôn theo Quyết định số 137/2016/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Theo thỏa thuận khi ly hôn thì bà D là người trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016, bà D

không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Th đã lớn, đi học, nên chi phí sinh hoạt, nuôi con phát sinh nhiều. Do đó, bà D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn trình bày như sau:

Ông và bà D có một con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016. Năm 2016, ông và bà D ly hôn, theo thỏa thuận thì bà D trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, ông vẫn đến thăm nom con và mua quà sữa cho con. Tuy nhiên, thời gian đầu ông đến thăm nom con thì bà D và gia đình bà D có ngăn cản không cho ông thăm con. Ngoài ra, ông M còn mua bảo hiểm nhân thọ cho con Hoàng Đức Th tại công ty bảo hiểm Prudential Việt Nam, gói bảo hiểm Bình An, thời gian mua bảo hiểm cho đến khi con ông 18 tuổi, mỗi năm ông phải đóng 16.000.000đ tiền bảo hiểm. Hiện nay thì ông đang thất nghiệp, không có nguồn thu nhập. Vì vậy, hiện tại thì ông M không đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của nguyên đơn mỗi tháng là 2.000.000đ. Ông chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ. Nếu sau này ông có việc làm thì ông sẽ phụ giúp bà D cấp dưỡng nuôi con bằng hình thức khác như mua quà sữa, quần áo cho con phụ giúp bà D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện khai mạc phiên tòa, phân thủ tục, phân tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Hồng D và ông Hoàng Văn M có một con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016. Bà D và ông M đã ly hôn vào năm 2016 và theo thỏa thuận thì bà D là người trực tiếp nuôi con chung. Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, xét điều kiện, khả năng kinh tế của ông M hiện nay thì ông không có việc làm ổn định, căn cứ mức thu nhập bình quân của xã A thì có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Hồng D và ông Hoàng Văn M có một con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016. Bà D là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và có đơn khởi kiện yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Ông M hiện cư trú ở ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 137/2016/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân

dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016, bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông M thừa nhận ông và bà D ly hôn năm 2016 và bà D là người trực tiếp nuôi con chung của ông bà là Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016 mỗi tháng 2.000.000đ nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về thu nhập của bị đơn, cũng không trình bày được mức phí trung bình cần thiết trong việc chi tiêu việc chăm sóc, nuôi dưỡng con như tiền sữa, tiền học.... Căn cứ vào Quyết định số 303/QĐ-CSĐP v/v chấm dứt hợp đồng lao động ngày 26/4/2019 của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú thì ông M đã nghỉ làm tại công ty cao su Đồng Phú từ ngày 02/5/2019 và hiện tại ông chưa có việc làm khác, chỉ ở nhà phụ giúp cha mẹ cạo mủ cao su. Đồng thời, ông M đã tự nguyện mua gói bảo hiểm nhân thọ cho con Hoàng Đức Th tại công ty bảo hiểm Prudential Việt Nam, gói bảo hiểm Bình An đến năm con ông 18 tuổi, mỗi năm ông phải đóng 16.000.000đ tiền bảo hiểm. Xem xét về điều kiện sinh hoạt phí mức trung bình, mức thu nhập bình quân của địa phương và điều kiện kinh tế của bị đơn, HĐXX chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 246, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D đối với bị đơn ông Hoàng Văn M về việc “tranh chấp về cấp dưỡng”.
2. Ông Hoàng Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Đức Th, sinh ngày 12/01/2016 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang